

Bản án số: 147/2022/HS-PT

Ngày: 15- 4 -2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Trương Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thành V và đồng phạm** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Hoàng P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST-CTN ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo; kháng nghị

1/ Nguyễn Thành V (tên gọi khác: không); sinh ngày 05 tháng 12 năm 1991, tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn TB, xã BG, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thành Ph (đã chết) và bà Phan Thị O (sinh năm 1969); có vợ là Phan Thị Thu H1, sinh năm: 1999, có 01 con nhỏ tên Nguyễn Thành Tài, sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/05/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2/ Đỗ Thanh T (tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 9 năm 1995 tại: Gia Lai; nơi cư trú: Thôn TB, xã BG, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn C1 (đã chết) và bà Thái Thị Ng (đã chết); có vợ Phạm Thị Th, sinh năm: 1999; có 01 con nhỏ tên là Đỗ Phạm Thành Danh, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/05/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 13 tháng 6 năm 2002, tại Gia Lai (*Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 10 ngày*); nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện Đ1, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Chí Th2 (sinh năm: 1980) và bà Nguyễn Thị Thanh Tr (đã chết); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Văn T1 (Tên gọi khác: không); sinh ngày 24 tháng 03 năm 2001, tại: Gia Lai; nơi cư trú: Thôn M, xã I1, huyện Đ1, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Đ1 (sinh năm: 1978) và bà Châu Thị X1 (sinh năm: 1978); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Anh N1 (Tên gọi khác: không); sinh ngày 02 tháng 09 năm 1990, tại: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TT, xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: 29 đường NVB, phường K2, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Lê Thị V1 (sinh năm: 1978); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/05/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

6/ Phan Hoàng P (Tên gọi khác: không); sinh ngày 02 tháng 04 năm 2004, tại: Gia Lai; (*Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 21 ngày*); nơi cư trú: Thôn TB, xã BG, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Phan Văn Tr (đã chết) và bà Đỗ Thị Thanh D1 (sinh năm: 1978); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/05/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Hoàng P** có bà Đỗ Thị Thanh D1, sinh năm 1978 (mẹ ruột; nơi cư trú: Thôn TB, xã BG, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa:**

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ theo yêu cầu của Tòa án: Bà **Lê Thị Hồng Th3** là luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng Th3; Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành V: ông **Nguyễn Huy V2** là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T: ông **Nguyễn Lê Minh V1** là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T1 theo yêu cầu của Tòa án: ông **Nguyễn Huy V2** là luật sư của Công ty luật MTV Nguyễn Gia. Địa chỉ: số 34 Kỳ Đồng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh N1 theo yêu cầu của Tòa án: bà **Lê Thị Thúy K4** là luật sư, công tác tại Công ty luật MTV KPK. Có đơn xin xử vắng mặt, có gửi luận cứ bào chữa.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh N1 theo yêu cầu của gia đình bị cáo: Ông Mai Xuân Đ2- Luật sư Công ty Luật TNHH PV, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Tổ dân phố HB, phường HT, thị xã K1, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Phan Hoàng P: Ông **Nguyễn Văn T2** là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xử vắng mặt, có gửi luận cứ bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 23/5/2021, tại quán ĐQ, địa chỉ số nhà 96 Đường NT, phường H2, quận L1, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Thành V và một số anh em thợ nề cùng nhậu với nhau. Trong lúc nhậu thì V có qua bàn của Lưu Văn H3 giao lưu. Tại bàn của H3 lúc này có Võ Duy T3 và Nguyễn Thị H4. Khi ngồi nhậu thì V bị nhóm H3 ép uống bia và có hành động khiêu khích. V bực tức đi ra ngoài điện thoại cho cậu vợ của V là Đỗ Thanh T nói: “*Cậu xuống chỗ cháu giúp cháu với, ở đây có mấy thằng ép cháu uống bia và đòi đánh cháu*”. T hỏi V ở chỗ nào thì V nói: “*Đến cổng chợ HK đợi*”.

Lúc này Đỗ Thanh T đang ngồi chơi với Phạm Văn T1, Phan Hoàng P và Nguyễn Thành Đ ở lán trại công trình làm thuê. Sau khi nhận thông tin từ V, T nói với Đ, T1 và P là: “*Anh V gặp chuyện, có người dọa đánh anh V*”, nói xong T rủ Đ, T1, P đi đánh lại những người đánh V, thì Đ, T1 và P đồng ý. Khi đi P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81AA- 127.41 chở T, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H8-4784 chở T1.

Khoảng 18 giờ ngày 23/5/2020, N1 đến quán ĐQ gặp V thì V nhờ N1 chở đến trước cổng chợ HK để đón Đỗ Thanh T. Lúc này, N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S6-1294 chở V đến đường A, trước cổng chợ HK để gặp T cùng với những người trên. Sau đó nhóm V cùng nhau đến trước quán ĐQ để gặp nhóm những người đánh V. Đến nơi, V nói: “*Để tao vào quán nếu thấy tao gây gỗ đánh nhau thì tụi bay cùng vào đánh nghe*”. V đi một mình vào quán trước đến bàn của H3 tiếp tục mời bia thì bị H3 khiêu khích, ép uống bia nên V nôn tại bàn và V đi vào nhà vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh ra, V cầm 01 cái chén bằng sứ màu trắng ném thẳng vào người H3, nên H3 cầm ghế đánh lại V. Nhóm bạn của V đứng bên ngoài nghe tiếng ly, chén vỡ trong quán nên cùng chạy vào thấy V bị đánh. Tất cả xông đến đánh lại nhóm của H3. Lúc này, N1 cầm vỏ chai bia; T1 cầm ghế; P cầm ghế; T cầm ghế, ly, chén; Đ cầm ghế để đánh nhau với nhóm của H3. Do thấy nhóm của V đông người nên H3 và T3 chạy vào trong quán trốn. Lúc này, anh Nguyễn Như Y (là chủ quán ĐQ) thấy có người đánh nhau trong quán của mình nên đến can ngăn. Anh Y bị nhóm của V đánh. Thấy anh Y bị đánh nên các nhân viên trong quán gồm: Phạm Ngọc A1 cầm ghế, Nguyễn Phúc A2 dùng tay; Thi Văn T5 cầm ghế; Võ Văn H5, sinh ngày 25/7/2004 cầm ghế, Ý cầm 01 cái chân ghế làm bằng sắt xông vào đánh lại nhóm của V. Tất cả những người đánh nhau đều sử dụng các vật dụng có sẵn trong quán ĐQ như ghế (loại ghế có tựa lưng, làm bằng chất liệu gỗ và kim loại), vỏ chai bia, ly thủy tinh, chén sứ để đánh, ném nhau. Đ cầm ghế lao vào đánh nhóm nhân viên của quán thì bị Võ Văn H5 từ phía sau dùng tay đấm vào đầu, lúc này Đ đang cầm 01 cái ghế trên tay, nên Đ dùng 2 tay cầm bản tựa lưng ghế quay lại đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu của H5, H5 bỏ chạy vào trong quán thì bị ngất xỉu. Đánh H5 xong, Đ vút ghế lại bỏ chạy ra ngoài quán, Đ chạy được vài bước thì bị Phạm Ngọc A1 cầm ghế ném trúng vào mặt Đ làm Đ ngã xuống và ngất xỉu. Sau đó Công an quận L1 đến làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 960/C09C- Đ3 ngày 14/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của Võ Văn H5 như sau: Sẹo mổ vùng trán-đỉnh-thái dương phải 02%; sẹo do tỳ đè vùng đỉnh chẩm trái 03%; sẹo vùng giữa thắt lưng 01%; sẹo mở khí quản 04%; khuyết sọ bán cầu phải 41%; Liệt ½ người trái, mức độ nặng 71%; đụng dập nhu mô thùy dưới phổi hai bên 06%; giảm thị lực 2 mắt (biến chứng của chấn thương sọ não) 71%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Võ Văn H5 tại thời điểm giám định là: 96% (chín mươi sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1036/C09C-Đ3 ngày 05/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Thành Đ như sau: Sẹo vùng thấp mũi 03%, gãy xương chính mũi, vẹo vách ngăn phải, không ảnh hưởng đến chức năng ngửi thở 07%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành Đ tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, Phan Hoàng P, Nguyễn Anh N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, các lời khai của nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 11/2021/HSST-CTN ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, Nguyễn Anh N1, Nguyễn Thành Đ và Phan Hoàng P phạm tội: “Giết người”.

1. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thành V 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

2. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đỗ Thanh T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

3. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn T1 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 31/05/2021.

4. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Anh N1 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

5. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 27/11/2020.

6. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phan Hoàng P 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thành V, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Anh N1, Phan Văn T1, Đỗ Thanh T, Phan Hoàng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 22/12/2021, đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Hoàng P là bà Đỗ Thị Thanh D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKS-P2 ngày 27/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành Đ và Phan Hoàng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, Nguyễn Anh N1, Nguyễn Thành Đ và Phan Hoàng P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” là đúng tội, không oan. Nay các bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm cho rằng: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thành Đ mới 17 tuổi 11 tháng 10 ngày, bị cáo Phan Hoàng P mới 16 tuổi 01 tháng 21 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất đối với các bị cáo không quá 09 năm tù. Mặt khác các bị cáo Đ, P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 11 năm tù, bị cáo P 10 năm tù là quá nặng và trái với nguyên tắc quyết định hình phạt quy định tại các Điều 101,102 của Bộ luật Hình sự. Do đó, VKS giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng nghị, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, P và đại diện hợp pháp của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Phan Hoàng P.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, Nguyễn Anh N1 mức án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư Lê Thị Hồng Th3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ; Luật sư Nguyễn Văn T2 bào chữa cho bị cáo Phan Hoàng P thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo; các luật sư cũng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 11 năm tù, bị cáo P 10 năm tù là quá nặng và trái với nguyên tắc quyết định hình phạt quy định tại các Điều 101,102 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo và kháng nghị của VKS giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các luật sư Nguyễn Huy V2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh V, Phạm Văn T1; Luật sư Nguyễn Lê Minh V1 bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T; Luật sư Lê Thị Thúy K và Luật sư Mai Xuân Đ2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh N1 thống nhất về tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo. Tuy nhiên các luật sư đều cho rằng hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là quá nghiêm khắc. Riêng luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh N1 cung cấp thêm nhiều tài liệu như: Chứng nhận trợ cấp xã hội hàng tháng do bị cáo bị tâm thần phân liệt, gia đình có công, giấy nhận tiền bị hại, đơn xin giảm tội, gia đình nghèo nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Do đó, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, Nguyễn Anh N1, Nguyễn Thành Đ và Phan Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội của các mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng thời gian 19 giờ 00 ngày 23/5/2020, tại quán nhậu ĐQ, địa chỉ số 96 Đường NT, phường H2, quận L1, thành phố Đà Nẵng. Do có mâu thuẫn với khách ăn uống tại quán nên Nguyễn Thành V đã rủ Đỗ Thanh T; Đỗ Thanh T rủ Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn T1, Phan Hoàng P, Nguyễn Anh N1 đến quán ĐQ và đã dùng ghế, vỏ chai bia, ly thủy tinh, chén sứ đánh nhau. Thấy đánh nhau, anh Nguyễn Như Y (là chủ quán ĐQ) đến can ngăn thì bị nhóm V đánh lại. Thấy anh Y bị đánh, các nhân viên của quán gồm Phạm Ngọc A1, Nguyễn Phúc A2, Thi Văn T5, Võ Văn H5 cầm ghế đánh lại nhóm V. Trong lúc đánh nhau Nguyễn Thành Đ dùng 02 tay cầm bản tựa lưng chiếc ghế sắt, mặt ghế bằng gỗ đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của Võ Văn H5 (*sinh ngày 25/7/2004, mới 15 tuổi 09 chín tháng 27 ngày*) là nhân viên quán, làm anh H5 bị thương tích với tỷ lệ 96%. Hành vi của bị cáo Đ dùng ghế đánh vào vùng đầu là vị trí hiểm yếu của cơ thể người bị hại và người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nên tất cả các bị cáo khác cùng phải chịu hậu quả và trách nhiệm

hình sự mà bị cáo Đ gây ra. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, Nguyễn Anh N1, Nguyễn Thành Đ và Phan Hoàng P về tội “Giết người” theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; kháng cáo của các bị cáo; kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Phan Hoàng P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình ăn nhậu, Nguyễn Thành V đã rủ Đỗ Thanh T. Đỗ Thanh T rủ Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn T1, Phan Hoàng P, Nguyễn Anh N1 đến quán ĐQ để đánh nhau. Khi được chủ quán can ngăn các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng nhiều loại hung khí có sẵn tại quán như ghế, chai thủy tinh, ly thủy tinh, chén sứ đánh lại chủ quán và các nhân viên của quán. Trong quá trình đánh nhau Nguyễn Thành Đ dùng ghế sắt mặt gỗ đánh từ trên xuống vào đầu là vùng nguy hiểm của Võ Văn H5 (*sinh ngày 25/7/2004, mới 15 tuổi 09 chín tháng 27 ngày*) là nhân viên quán nhằm tước đoạt sinh mạng của người bị hại, việc anh H5 không chết mà chỉ bị thương tích 96% là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thành V là người khởi xướng và rủ bị cáo Đỗ Thanh T, Thành tiếp tục rủ Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn T1, Phan Hoàng P, Nguyễn Anh N1 (*trong đó Đ, P là người chưa đủ 18 tuổi*). Bị cáo Nguyễn Thành Đ là người trực tiếp dùng ghế đánh vào đầu người bị hại; các bị cáo Phạm Văn T1, Phan Hoàng P, Nguyễn Anh N1 tham gia với vai trò đồng phạm tích cực. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt do khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Phan Hoàng P chưa đủ 18 tuổi; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có nhiều tình tiết giảm. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 11 năm tù; P 10 năm tù là nặng, chưa phù hợp quy định tại Điều 101 và 102 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, kháng cáo của bị cáo Đ, P và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo cũng như đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo Đ, P một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo V 16 năm tù, Thành 15 năm tù, T1 13 năm tù là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh N1, ngoài các tình tiết giảm nhẹ q, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại phiên tòa hôm nay gia đình cung cấp Quyết định trợ cấp xã hội thường xuyên đối với Nguyễn Anh N1 là đối tượng tàn tật tâm thần phân liệt; Giấy xin bãi nại giảm hình phạt, giấy xác nhận bồi thường và hỗ trợ tổng cộng 40.000.000 đồng. Ngoài ra, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã K đã có văn bản xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Anh N1, Nguyễn Thành Đ, Phan Hoàng P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

II. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Hoàng P; kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Anh N1, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt số 11/2021/HSST-CTN ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1 Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thành V 16 (mười sáu) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

1.2. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Thanh T 15 (mười lăm) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

1.3. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Phạm Văn T1 13 (mười ba) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 31/05/2021.

1.4. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; 54, 57; và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Anh N1 10 năm 6 tù (mười năm sáu tháng)** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021. (Về dân sự Nguyễn Anh N1 đã bồi thường xong)

1.5 Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thành Đ 09 năm tù (chín năm)** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 27/11/2020.

1.6. Áp dụng: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phan Hoàng P 8 năm 06 tháng năm tù (tám năm sáu tháng)** về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam ngày 13/05/2021.

III. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 về lệ phí, án phí Tòa án: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, mỗi bị cáo Nguyễn Thành V, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T1, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Anh N1, Nguyễn Thành Đ, Phan Hoàng P không phải chịu án phí phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tôn